

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH	02
II	ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH	02
1	Đặc điểm tình hình KT, V, XH của địa phương	02
2	Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024- 2025	02
3	Đánh giá chung	03
III	MỤC TIÊU CHUNG	04
IV	CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ	05
1	Chương trình giáo dục chính khóa	05
2	Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa (nếu có)	05
3	Kế hoạch thực hiện các chuyên đề	05
V	CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	05
1	Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ	05
2	Quy mô phát triển số lượng	06
3	3. Phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.	07
4	Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	08
5	Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn (nếu có)	12
6	Phát triển đội ngũ nhà giáo	13
7	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	16
8	Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.	17
9	Công tác huy động nguồn lực	18
10	Công tác kiểm định chất lượng và XD trường chuẩn quốc gia	18
11	Công tác phổ cập	19
12	Công tác kiểm tra nội bộ trường học	20
13	Các hoạt động giáo dục khác	20
14	Công tác thi đua khen thưởng	28
VI	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	29
1	Chế độ công tác	29
2	Chế độ kiểm tra, giám sát	29
3	Phân công nhiệm vụ	29

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN.

Căn cứ công văn số 1954/SGD&ĐT- GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT Nghệ An về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với GDMN;

Căn cứ công văn số 752 /PGD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024- 2025 đối với GDMN.

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030 và tờ trình bổ sung hàng năm của Trường Mầm non Diễn Ngọc.

Căn cứ công văn 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác quản lý thu – chi năm học 2024- 2025 tại các cơ sở giáo dục Công lập trên địa bàn Tỉnh Nghệ An.

Căn cứ nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Diễn Ngọc nhiệm kỳ 2020- 2025

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, trường mầm non Diễn Ngọc đề ra nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Xã Diễn Ngọc nằm phía bắc của trung tâm huyện Diễn Châu, cách thị trấn huyện khoảng 3 km, địa hình bằng phẳng, diện tích tự nhiên, 348 ha, dân cư được phân bố trên 10 xóm, toàn xã có dân số 16700 khẩu, 3640 hộ, nhân dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, đánh bắt cá, kết hợp với buôn bán nhỏ và lao động phổ thông. Là xã đồng bằng với 3,35 ha đất hai lúa, có hệ thống giao thông – thủy lợi tương đối thuận lợi có Quốc lộ 1A, có 470 hộ đánh bắt cá, thu thập đầu người đạt 42 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo 0,3%, tỷ lệ gia đình văn hóa 87% đến nay xã Diễn Ngọc có 15 đơn vị và dòng họ đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp huyện. Các trường THCS, Tiểu học, mầm non đều đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1,. Địa phương đạt nông thôn mới. Công tác phổ cập giáo dục luôn được địa phương quan tâm, đạt chuẩn PCGDTENT, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ III, đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở mức II. Trên địa bàn xã còn có trường mầm non tư thục hoa hồng và 3 cơ sở GDMN tư thục hương sen, họa mi, ngoài công lập hoạt động tốt.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ

- Trẻ mầm non trong độ tuổi từ 0-6 tuổi: 1.377 cháu

Trong đó: Trẻ từ 0-3T: 532 cháu. Trẻ từ 3-5 tuổi: 845 cháu

Cụ thể: + Cháu sinh năm 2019: 328

+ Cháu sinh năm 2020: 261

+ Cháu sinh năm 2021: 256

+ Cháu sinh năm 2022: 220

+ Cháu sinh năm 2023: 216

+ Cháu sinh năm 2024: 96

Theo Quyết định số 2144/QĐ.UBND ngày 02/8/2024 của UBND huyện Diên Châu về việc phê duyệt kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục năm học 2024-2025: Quy mô - Tổng số nhóm lớp: 15/15 ; Trong đó: Nhóm trẻ 24-36 tháng: 01; Mẫu giáo : 14 (MG 3-4 tuổi: 01; MG 4-5 tuổi: 3; MG 5-6 tuổi: 9). Tổng số cháu: 480

- Nhóm trẻ 24-36 tháng: 25; - Mẫu giáo: 455 trong đó: 3 tuổi: 75; 4 tuổi: 90, 5 tuổi: 290;

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ CBGVNV hiện có 31 người. Trong đó CBQL 3; giáo viên: 27 NV: 1.

Biên chế: 31; Trình độ Đại học: 22 tỷ lệ 71%; Cao đẳng: 09, tỷ lệ 29%;.

Hiện tại trường đã hợp đồng thời vụ 12 người gồm: 10 NVND; 01 Nhân viên phục vụ y tế, 01 nhân viên bảo vệ, nâng tổng số CBGVNV toàn trường là 43 người.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Năm học 2024 – 2025 trường có 15 phòng học. phòng sinh hoạt chung kiên cố đảm bảo diện tích là 55m²/phòng, bình quân 1,5 m²/ trẻ, đảm bảo các yêu cầu theo quy định. Các phòng sinh hoạt chung dùng làm nơi tổ chức ăn, ngủ cho trẻ có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông nền nhà được lát gạch hoa sạch sẽ; Phòng học được trang trí đẹp, tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi được sắp xếp phù hợp với chủ đề. Có đủ bàn ghế, đồ dùng trang thiết bị theo VBHN số 01/2015/TT-BGDĐT

- Trang thiết bị dạy học và đồ dùng đồ chơi cho các lớp 5-6 tuổi được cấp phát đầy đủ theo danh mục quy định; Các lớp dưới 5 tuổi được nhà trường mua sắm, giáo viên và phụ huynh mua sắm và tự làm tương đối đảm bảo cho việc dạy và học cho cô và trẻ;

Các công trình phụ trợ, nhà vệ sinh, bờ rào, sân, vườn và các khu vui chơi... đảm bảo điều kiện cho công tác CSGD trẻ tại trường.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi: Được sự quan tâm của Đảng, nhà nước, sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT Diễn Châu. Sự ủng hộ của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, và phụ huynh học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho trường Mầm non Diễn Ngọc thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Đội ngũ Cán bộ Quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, có lòng nhiệt tình, yêu nghề, tinh thần tự giác cao, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước. Cơ sở vật chất, trường lớp, thiết bị dạy học ngày càng được đầu tư xây dựng hoàn thiện hơn.

3.2. Khó khăn:

- Xã Diễn Ngọc là một xã kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, đời sống nhân dân chủ yếu sống bằng nghề đánh bắt cá và nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thương chưa phát triển mạnh, môi trường sống phức tạp, mật độ dân trí không đồng đều, một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa để con ở nhà với ông bà. Trẻ không được đến trường đầy đủ theo các độ tuổi vì không có đủ phòng học. Một số giáo viên đổi mới phương pháp giáo dục còn hạn chế chưa tiếp cận nhanh mới đổi mới chương trình giáo dục hiện nay.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong tiếp cận chương trình GDMN, tạo môi trường cho trẻ hoạt động và ĐMPPCSGD trẻ.

- Phòng học cải tạo từ trường tiểu học nên không bảo đảm diện tích theo quy định, một số thiết bị các lớp dưới 5 tuổi chưa đầy đủ; hiện chưa bảo đảm diện tích, kho thiếu và tạm bợ, thiếu phòng giáo dục thể chất.,

- Năm học này trường xây dựng nên các phòng chức năng và khối phòng phụ trợ không có để làm việc và hoạt động. Bếp ăn đang làm tạm bợ.

- Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi cuối năm học còn cao và tăng cao hơn khi vào đầu năm học, đặc biệt là đối tượng trẻ mới vào trường năm đầu.

III. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non (GDMN). Tập trung đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng tự chủ gắn với trách nhiệm.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; “Phòng giúp phòng, trường giúp trường”; Mô hình “Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong nhà trường”.

4. Làm tốt công tác tuyên truyền huy động trẻ 5 tuổi đến trường, lớp 100%.
Củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

7. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non; quan tâm đến đối tượng trẻ em có bố mẹ làm việc ở các khu công nghiệp, trẻ em vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. **Chương trình giáo dục chính khóa** (*Nội dung chương trình, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình GDMN*)

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (*Có Phụ lục 1 đính kèm*)

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (*Có Phụ lục 2 đính kèm*)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

- Làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo (*Có Phụ lục 4 đính kèm*)

- Năng khiếu múa, aerobic (*Có Phụ lục 5 đính kèm*)

3. **Kế hoạch thực hiện các chuyên đề** (*Có Phụ lục 6 đính kèm*) Bao gồm các chuyên đề sau:

3.1. Kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng.

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chủ đề “Xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

3.3. Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

3.4. Chương trình tôi yêu Việt nam

V. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV, phụ huynh học sinh và cộng đồng được tuyên truyền đầy đủ các chủ trương chính sách về đổi mới và phát triển GDMN, tập trung hướng dẫn, phổ biến cho đội ngũ thực hiện đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bậc học mầm non:

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền các nội dung tuyên truyền phù hợp chăm sóc giáo dục trẻ: Phòng chống dịch bệnh; Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo khoa học; Công tác phối hợp giữa nhà trường - gia đình và cộng đồng xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Công tác Kiểm định chất lượng trường mầm non, công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tới cấp uỷ Đảng, chính quyền nhân dân và phụ huynh.

b) Biện pháp

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ.

Thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về kiến thức, kỹ năng tuyên truyền. Bồi dưỡng cho CBGVNV về kỹ năng khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển cho nhà trường.

- Truyền thông chăm sóc GD trẻ theo khoa học cho đối tượng là phụ huynh có con SDD, thấp còi, béo phì trong tháng 10/2024. Phối hợp với Hội phụ nữ xã truyền thông cho các bà mẹ có con dưới 6 tuổi phương pháp CSND trẻ theo khoa học.

- Đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non.

2. Quy mô phát triển số lượng

a) Chỉ tiêu

Huy động 15 nhóm lớp với 507 cháu. Trong đó có 01 nhóm trẻ và 14 lớp mẫu giáo. Cụ thể: Nhà trẻ 30/532 cháu, tỷ lệ 5,6%; Mẫu giáo 477/845 cháu, tỷ lệ 56,4%. Trong đó: Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp. Duy trì sỹ số trong suốt cả năm học.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An

b) Biện pháp

- Tham mưu với địa phương, với Ban phố cập xã phối hợp các xóm và với 2 nhà trường Tiểu học, THCS và 3 cơ sở GDMN tư thục trên địa bàn xã để thực hiện tốt công tác điều tra trẻ trong độ tuổi. Phối hợp với Công an xã và tư pháp xã để thực hiện công tác điều tra, theo dõi nhân khẩu chuyển đi, chuyển đến để làm tốt

hơn, chính xác hơn trong công tác điều tra và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh.
- Làm tốt công tác dự báo, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường trong từng năm học và giai đoạn .

3. Phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

a. Chỉ tiêu:

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai kịp thời để hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là thiệt hại về người, tài sản và các công trình trong nhà trường, đồng thời khắc phục khẩn trương, hiệu quả sau thiên tai, sự cố xảy ra.

- Tuyệt đối không để dịch bệnh lây lan trong nhà trường.
- Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho CB, GV, NV và trẻ.

**** Biện Pháp:***

- Thành lập các Ban chỉ đạo về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước...để có phương án ứng phó chủ động, kịp thời.

- Nhà trường chủ động phối hợp với ngành y tế và chính quyền địa phương bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị; chủ động xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Nhà trường đầu năm thành lập ban rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm của thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Quy định về XD trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong CSGDMN.

- Phối hợp trạm y tế tổ chức tập huấn dưỡng kiến thức cho CBGV về các nội dung phòng, chống tai nạn thương tích và cách xử lý các tai nạn thường gặp ở trẻ trong nhà trường.

- XD và thực hiện có hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo TT06/BGD và chuyên đề “Nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường mầm non”; bồi dưỡng cảm xúc tích cực, nâng cao nhận thức cho GV trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, không để bạo hành trẻ em trong nhà trường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn, phối hợp với phụ huynh và các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống đuối nước, phòng tránh tai nạn giao thông cho trẻ tại gia đình và cộng đồng; tuyệt đối không được để trẻ ra sông, hồ tắm, trẻ tự đi đến trường mà không có người lớn giám sát.

Xây dựng kế hoạch phối hợp Công an xã đảm bảo an ninh, an toàn trường học, thực hiện công trường an toàn GT... lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục ATGT

trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Phối hợp với lực lượng phòng cháy, chữa cháy của huyện hướng dẫn các kiến thức cơ bản về PCCC cho toàn thể cán bộ, giáo viên; chủ động xử lý các tình huống cháy giả định khi xảy ra cháy tại đơn vị.

- Tổ chức cho giáo viên các nhóm lớp ký cam kết “*Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ*”.

- Tổ chức các lớp tham gia giao lưu, sân chơi của trẻ về giáo dục ATGT, Chương trình “*Tôi yêu Việt Nam*” vào tháng 3.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng

a) Chỉ tiêu

- Không để dịch bệnh, ngộ độc thức ăn xảy ra trong trường.

- 100% trẻ ăn bán trú và uống sữa học đường tại trường; bảo đảm mức ăn tối thiểu 19.000đ/ngày/trẻ; bữa ăn cân đối về các chất dinh dưỡng, đủ lượng theo số tiền ăn của trẻ và công khai minh bạch trong quản lý chế độ ăn của trẻ.

- 100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định (nhà trẻ; MG: Cân, đo 3 lần/năm). Riêng trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, trẻ ốm cân hàng tháng. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe đầu năm học và phần đầu trẻ được khám sức khỏe cho trẻ ít nhất 1 lần/năm. Phần đầu cuối năm học còn 3%, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với đầu năm 5-6%; trẻ thấp còi còn 5%, giảm 4-6%,; không chế trẻ thừa cân, béo phì, phần đầu tỷ lệ dưới 1%;

- 100% trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, 5-6 tuổi có thói quen, đánh răng sau bữa ăn; trẻ 3-4 tuổi, trẻ nhà trẻ có thói quen súc miệng sau khi ăn.

- 100% trẻ mẫu giáo rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng thao tác vệ sinh theo quy định; có thói quen rửa tay trước khi ăn, sau khi đi đại, tiểu tiện. Có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp và môi trường;

- 100% trẻ nhà trẻ được giáo viên chăm sóc theo quy định và cho trẻ làm quen với việc tự rửa tay, lau mặt theo quy trình vào cuối năm học.

- Đảm bảo 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch, công trình vệ sinh sạch sẽ.

b) Biện pháp

- Vận động phụ huynh cho trẻ được ăn ở bán trú 100%; nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng theo quy định trong Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Nghiêm cấm vi phạm khẩu

phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Mức đóng góp tiền ăn 19.000 đồng/trẻ/ngày nhằm đảm bảo đủ lượng calo và cân đối dinh dưỡng trong ngày cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú của trẻ; khai thác, ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú; huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình, chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

- Xây dựng kế hoạch và các giải pháp phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với những trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.

- Công khai chế độ ăn; kiểm thực ba bước hàng ngày khách quan, chính xác.

- Phối hợp y tế khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm (tháng 10, tháng 4); cân đo theo dõi biểu đồ 3 lần (tháng 9, 12, 3/2024), phối hợp thực hiện chương trình tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh (các dịch bệnh khác...).

- Tiếp tục triển khai “Mô hình vườn rau sạch” trong trường mầm non để cung cấp nguồn thực phẩm sạch phục vụ bán trú nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

4.2. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục

a) Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên biết phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, và ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến Steam, Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

- 100% thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi và Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 với chủ đề của năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- 100% nhóm, lớp tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- 100% trẻ các độ tuổi tích cực tham gia các hoạt động, phát triển tốt về các lĩnh vực và được đánh giá theo từng chủ đề chủ điểm, cuối độ tuổi đạt trung bình 95% trở lên.

- Giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền phụ huynh đăng ký cho trẻ tham gia chương trình giáo dục tăng cường: cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và GD, phát triển năng khiếu múa cho trẻ mầm non. Tổ chức sơ kết 4 năm thực hiện chương trình tiếng anh cho trẻ mẫu giáo.

- + Tỷ lệ chuyên cần: 90 - 97 %;

- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN,

- + 100% trẻ được đánh giá cuối độ tuổi, trẻ mẫu giáo phần đầu 96 - 98%

- + Trẻ nhà trẻ phân đầu 90-95%
- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN;
- + Đạt danh hiệu Bé chăm ngoan: 70%.

b) Biện pháp:

- Tập trung xây dựng kế hoạch giáo dục các độ tuổi theo TT 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN và các hoạt động giáo dục tăng cường trình Phòng GD&ĐT phê duyệt ngay từ đầu năm học.

- Chỉ đạo GV nghiên cứu nội dung chương trình, lựa chọn, bổ sung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phù hợp nhóm lớp, khả năng của trẻ; rà soát, lựa chọn các nội dung Bộ tiêu chí của Chuyên đề triển khai. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục theo quan điểm “**Lấy trẻ làm trung tâm**” lựa chọn, áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến STEAM, Montessori... “chơi thông minh và học vui vẻ” có hiệu quả để tổng kết đánh giá thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025; tôn vinh và nhân rộng các mô hình điển hình các lớp thực hiện tốt Chuyên đề trong năm học.

- Giao quyền chủ động cho giáo viên trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp giáo dục, từng bước xây dựng lớp học hạnh phúc, tiếp cận mô hình giáo dục tiên tiến, bảo đảm tính khoa học, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhóm, lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ, để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Chỉ đạo xây dựng thiết kế và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục; khắc phục triệt để tình trạng xây dựng môi trường mang nặng hình thức, trưng bày; khai thác, sử dụng hiệu quả ĐDDC theo quy định;

- Tiếp tục phối hợp phụ huynh tổ chức cho trẻ 4 tuổi và 5 tuổi được làm quen với tiếng Anh dành, múa Phát triển năng khiếu cho trẻ mẫu giáo theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT, thông tư 04 /2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014, trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Tổ chức sơ kết 04 năm thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo.

- Trong 01 tuần các lớp thay thế hoạt động góc, hoạt động ngoài trời từ 1-2 lần, tổ chức lồng ghép các “Hoạt động giáo dục kỹ năng sống”; “Hoạt động thay thế” hoạt động góc, hoạt động ngoài trời bằng một hoạt động giao lưu các trò chơi vận động, trò chơi dân gian, Erobic, dân vũ.... đồng diễn hoặc lao động vườn trường, tham quan trải nghiệm ở khu vực trường. Thực hiện nhẹ nhàng thoải mái, tạo niềm vui hứng thú cho trẻ. Đặc biệt phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong tổ chức hoạt động.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “ *Hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học*”; triển khai mô hình “ Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống trong các trường học trên địa bàn tỉnh Nghệ An”. Chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát bộ , tiêu chí lựa chọn nội dung, hình thức phối hợp, các tổ chức, đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng và ký cam kết kế hoạch phối hợp bằng chương trình cụ thể, phù hợp, tăng cường các giải pháp hỗ trợ trẻ 5 tuổi chuẩn bị tốt các kiến thức kỹ năng sẵn sàng vào lớp 1.

- Phối hợp với trường Tiểu học tổ chức cho trẻ tham quan trường TH, tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

- Thực hiện hiệu quả các chuyên đề “ *Phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường và Cộng đồng*” xây dựng nội dung, hình thức phối hợp nhằm huy “**Câu lạc bộ cha mẹ trẻ**”, “**Câu lạc bộ nuôi con khỏe, dạy con ngoan**” tại các nhóm lớp tổ chức giao lưu chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng, hỗ trợ nhà trường các điều kiện nâng cao chất lượng GDMN; Khai thác hiệu quả “**Thư viện xanh**” giúp trẻ làm quen với việc “**Đọc sách**”. Tạo nhiều góc thư viện để phụ huynh khi đưa, đón trẻ có thể dỡ, đọc sách cho trẻ nghe. Các giờ chơi, giờ hoạt động tạo cho trẻ có làm quen với sách, yêu sách, thích nghe đọc sách, biết cầm, dỡ sách đúng.

- Tiếp tục tuyên truyền phối hợp gia đình, nhà trường và các tổ chức đoàn thể nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát, xây dựng nội dung, hình thức thực hiện. Xây dựng mô hình điểm chuyên sâu về "phối hợp nhà trường- gia đình và các đoàn thể trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ". Cụ thể: Phối hợp Hội CCB, HLHPN, BDDCMHS, hội nông dân, đoàn thanh niên, một số chiến sỹ bộ đội của đại đội 5 thông tin tổ chức giao lưu trải nghiệm cùng bé với chủ đề “ **Chiến sỹ tí hon** ” cho trẻ 4, 5 tuổi, “**Bé vui ngày hội của bà và mẹ**” cho trẻ 2-3 tuổi. Phối hợp với Công an xã để triển khai mô hình: Giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng sống" trong trường Mầm non, tham gia chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; duy trì “Cổng trường an toàn giao thông”;

- Tổ chức nhiều hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp sẵn sàng vào lớp 1. Chỉ đạo GV tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1.

+ Phối hợp hội nông dân xây dựng mô hình “Vườn rau sạch” và tôn tạo môi trường ngoài nhóm lớp.

+ Phối hợp các doanh nghiệp: Tham gia đóng góp các ý tưởng trong XD CSVC nhà trường, tài trợ cơ sở vật chất trường lớp học, ủng hộ hỗ trợ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp khai giảng và tết nguyên đán, tổng kết năm học.

Xây dựng mô hình điểm:

- + “Lớp học hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em” lớp Lớn A;
- + “Lớp học xanh, sạch, đẹp, thân thiện” lớp nhỡ A
- + “Lớp học nâng cao chất lượng bán trú cho trẻ” lớp bé C;
- + “Lớp học nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời” lớp lớn C;

4.3. Tổ chức các ngày lễ hội, các hội thi

- Thi giáo viên giỏi trường dự kiến tháng 11/2024.
- Tổ chức tốt các hội thi cấp trường:
- Thiết kế tạo môi trường các nhóm lớp vào tháng 8.2024; tổ chức "giao lưu văn nghệ" vào tháng 11/2024.
- Giao lưu bé với an toàn giao thông (chương trình tôi yêu Việt Nam) cấp trường vào tháng 3/2025.
- Mạnh dạn thay đổi về nội dung và hình thức tổ chức các ngày lễ hội, hướng tới cô, trẻ, phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động lễ hội với nhiều màu sắc khác nhau: Khai giảng năm học mới, Tết trung thu, 20/10, 20/11, 22/12, Lễ hội mừng xuân, 08/3, sinh nhật Bác Hồ và tổng kết năm học.

4.4 Thực hiện Chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

- Lựa chọn trung tâm Anh ngữ có chất lượng uy tín, đảm bảo các điều kiện để thực hiện các chương trình, sử dụng chương trình, tài liệu, giáo viên đã được Sở GD&ĐT thẩm định phê duyệt, Phối hợp trung tâm tổ chức các chương trình linh hoạt vào các thời điểm khác nhau trong ngày đảm bảo phù hợp điều kiện nhà trường có sự đồng thuận của phụ huynh và đạt được mục tiêu của Chương trình GDMN.

5. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động tại trường.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn theo quy định.

b) Biện pháp

- CBGVNV rà soát, tìm hiểu nắm bắt cụ thể hoàn cảnh, đặc điểm của từng trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ có khó khăn trong học tập, sinh hoạt nhưng chưa đến mức độ công nhận trẻ khuyết tật;
- Không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp; bố trí vị trí nhóm, lớp, chỗ ngồi, phù hợp loại khuyết tật; tạo điều kiện cho cô và trẻ các lớp có trẻ khuyết tật thực hiện các hoạt động có hiệu quả theo quy định;
- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tạo môi trường thân thiện, đối xử công bằng với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ hòa đồng với cô giáo, với bạn bè và người xung quanh.
- Hướng dẫn động viên trẻ tích cực tham gia các hoạt động tập thể.
- Lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập, đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh khuyết tật hòa nhập để có phương pháp giáo dục phù hợp.
- Chỉ đạo giáo viên có trẻ khuyết tật xây kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp theo từng loại khuyết tật của trẻ.

- Thực hiện đầy đủ chính sách dành cho trẻ khuyết tật
- Theo dõi đánh giá, phân loại trẻ khó khăn để có biện pháp can thiệp, hỗ trợ kịp thời.
- Phối hợp với gia đình, Hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ và các đoàn thể để hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo

a) Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV được tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN.
- 100% CB, GV, NV được bồi dưỡng về nâng cao năng lực phẩm chất đạo đức nhà giáo trong giai đoạn hiện nay.
- 100% CB, GV, NV không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ.
- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành.
- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 95% giáo viên tham gia thi và đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT.

b) Biện pháp:

- Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGD&ĐT ngày 12/4/2019; chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về đạo đức, tác phong, trang phục, ngôn ngữ chuẩn mực, giao tiếp ứng xử văn hóa; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin, hoặc hình ảnh sai trái, hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
- Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ CB, GV, NV; phối hợp bồi dưỡng các kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn, các cuộc hội thảo chuyên môn sâu, tham quan học tập.
- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CB, GV, NV về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em.
- Nâng cao năng lực của cán bộ quản lý về công tác quản trị trong trường mầm non. Phân công, bố trí giáo viên phù hợp với năng lực;
- Rà soát trình độ đào tạo của giáo viên, xây dựng kế hoạch, động viên giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo lộ trình nâng chuẩn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

6.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 05-CT/TW về “*Học tập và làm theo tư tưởng,*

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” với các nội dung thiết thực, phù hợp, tránh hình thức; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; yêu cầu cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc về đạo đức, tác phong, sử dụng trang phục lịch sự, ngôn ngữ chuẩn mực; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh sai trái hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

Tăng cường công tác bồi dưỡng tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường và giảng dạy, khai thác hiệu quả các phần mềm: Xây dựng kế hoạch giáo dục, quản lý bán trú, điểm danh thông minh, Canva, CSDLN, EBOOK, Misa....; tài liệu, học liệu số (Tiếng Anh, ATGT...)

- Chỉ đạo giáo viên tích cực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu các modun, khai thác thông tin qua mạng; đổi mới phương pháp, hình thức giáo dục, điều chỉnh phù hợp, đáp ứng nhu cầu, khả năng của trẻ, điều kiện thực tiễn của trường, lớp, địa phương. Tăng cường công tác tự học tự bồi dưỡng của từng cá nhân, thực hiện nghiêm túc nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đề ra

- Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của nhà trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, hồ sơ theo dõi trẻ...

- Tạo điều kiện cho CB, giáo viên đi học nâng cao trình độ để đạt chuẩn và đảm bảo trình độ lý luận chính trị.

- Lựa chọn nội dung, đổi mới phương thức bồi dưỡng, tăng cường sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt theo cụm trường.

- Đảm bảo đầy đủ chế độ, chính sách cho CB, GV, NV, đặc biệt quan tâm chế độ giáo viên, nhân viên hợp đồng trường.

- Bồi dưỡng cho giáo viên tham gia dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

6.2. Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ

**** Tự chủ trong xây dựng và thực hiện KHGD nhà trường.***

- Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cấp, điều kiện thực tế các trường thực hiện xây dựng KHGD nhà trường đúng quy trình và có tính khả thi: KHGD nhà trường phải được xây dựng từ KHGD của tổ chuyên môn/ nhóm lớp, được Hội đồng trường phê duyệt, Phòng GDĐT thẩm định.

- Định kỳ rà soát, kiểm tra, điều chỉnh KHGD phù hợp thực tế của trường.

- Tập trung xây dựng quy chế nội bộ trên tinh thần dân chủ, công khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành.

*** *Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu:***

- Triển khai, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách của cấp trên. Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2082 /QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh.

- Thực hiện phân cấp, phân quyền, phân cấp rõ trách nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng trường chuyên môn, tự chủ, công khai, minh bạch, gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình trong quản lý; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất, tôn trọng, dân chủ, thân thiện, cởi mở, chia sẻ.

- Thực hiện đúng quy định, quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn về bổ nhiệm cán bộ, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đảm bảo đúng năng lực, sở trường công tác.

- Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN; quản lý, sử dụng, khai thác, lưu trữ hồ sơ khoa học, tinh gọn, tích hợp, đúng quy định. Thực hiện quản lý, quản trị nhà trường đúng quy định của luật pháp

- Đảm bảo dân chủ công khai theo luật 10/QH15 và công khai thông tư 09/2024 của BGDDT về cam kết chất lượng chăm sóc, giáo dục; cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ; thu chi tài chính.

- Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chuyên môn, GV trong thực hiện chương trình, nhiệm vụ được phân công. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, CS,GD trẻ. Triển khai thực hiện lập kế hoạch GD điện tử cho 3 GV: Cô Cao Mai, Cô Ngô Nguyệt, Cô Phương Liên. Đồng thời khuyến khích GV còn lại tiếp cận. Tổ chức cho CBGVNV tham quan, học hỏi trường điển hình trong tỉnh.

- Từng bước xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc chỉ đạo các lớp điểm: 5D, 4C, 3A, đạt hiệu quả và nhân ra diện rộng môi trường công tác dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm. Tạo động lực thi đua lành mạnh, khơi dậy được lòng tự hào, tự trọng, trách nhiệm trong tập thể sư phạm.

- Đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường; không tạo áp lực về thành tích; không so sánh, xếp loại trong đánh giá trẻ.

- Tập trung đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo phương châm giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*”; khuyến khích giáo viên đổi mới, sáng tạo trong thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp giáo dục tiên tiến và quan điểm tiếp cận phương pháp giáo dục “*học thông qua chơi*”. Tổ chức sơ kết 04 năm thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”, gắn với việc sơ kết chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tiếp cận, ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống, phương pháp giáo dục STEAM nhân rộng điểm lớp Lớn C, Nhỏ A, Bé B.

6.3. *Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn*

a) *Chỉ tiêu:*

Tổ chuyên môn tích cực đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 12 hoạt động minh họa/năm học được xem là khó cần bồi dưỡng trong đó:

- + 1/3 loại hoạt động nội dung kỹ năng sống, lễ giáo.
- + 1/3 loại hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học, thí nghiệm,...
- + 1/3 loại hoạt động nội dung các lĩnh vực thành viên trong tổ yêu cầu, thấy còn yếu.

b) Biện pháp:

Chủ động xây dựng kế hoạch tổ phù hợp với tình hình điều kiện thực tế của tổ mình, phát huy tiềm năng của các thành viên trong tổ. Trong năm đề xuất 1 chuyên đề bồi dưỡng.

Lựa chọn các nội dung phù hợp để sinh hoạt, sinh hoạt theo chuyên đề, trao đổi, bồi dưỡng cho các thành viên trong tổ, những bản khoản trong CSGD trẻ, cách thiết kế hoạt động GD lấy trẻ, GDKNS... dự giờ GV mới vào nghề, GV tham gia dạy giỏi cấp trường, thiết kế bài giảng điện tử ...

Đảm bảo chế độ sinh hoạt 1 tháng 2 lần nhưng linh hoạt nội dung không mang tính chất cần phải tập trung thì tổ chức họp trực tuyến.

- Cách thức tổ chức: Trao giảng, hội thảo, tham quan dự giờ kiến tập, hoạt động minh họa, đẩy mạnh tự nghiên cứu tài liệu, tự bồi dưỡng, trực tuyến, trao đổi qua Zalo, video, Các nội dung được đóng góp ý kiến, trao đổi, tập trung thống nhất cao trong sinh hoạt. Thời gian tổ chức các hoạt động minh họa từ tháng 10/2024 đến tháng 4/2025. Nội dung lựa chọn: tổ viên lựa chọn nội dung, tổ trưởng xây dựng kế hoạch báo cáo hội đồng chuyên môn phê duyệt, nhà trường đưa vào lịch công tác hàng tháng.

7. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

a) Chỉ tiêu:

- Mua bổ sung đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học theo VBHN số 01 cho 15/15 nhóm lớp.(Ti vi, bàn, ghế học sinh, phản ngả, đồ dùng đồ chơi.....)

- Đảm bảo 100% nhóm lớp, các phòng chức năng và các khu vực vui chơi có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy và học.

-100% CBGV,NV trong trường biết cách sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị một cách có hiệu quả.

- Làm bếp ăn tạm thời, nhà xe CBGVNV

- Nhà trường chủ động tu sửa hệ thống điện, nước, ốp lát nền bị hư hỏng, sửa chữa đồ chơi ngoài trời. Mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ bán trú cho trẻ.

Tổng dự kiến chi : 320.000.000 đồng, thực hiện từ các nguồn: (Vận động tài trợ, thu thoả thuận; Từ ngân sách cấp của nhà nước, từ nguồn thu học phí).

b) Biện pháp

- Rà soát, kiểm tra toàn bộ CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ. Xây dựng kế hoạch mua sắm CSVC phù hợp với điều kiện nhà trường, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên những hạng mục cần thiết.

- Quản lý, bảo quản, khai thác và sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có. Bổ sung đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo VBHN số 01.

- Đưa vào thi đua và giao trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận trong khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng.

- Tăng cường công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương xây dựng Xây dựng bếp ăn, Sân chơi, tường bao.

- Tham mưu với địa phương về chủ trương chính sách xây dựng CSVC giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, KĐCLGD cấp độ 2.

- Làm tốt công tác kiểm kê hàng năm. Mua bổ sung thay thế kịp thời những đồ dùng hư hỏng mất an toàn. Chi từ ngân sách cấp trên để mua sắm, bổ sung kịp thời.

- Tuyên truyền vận động tài trợ giáo dục, từ phụ huynh, tập thể doanh nghiệp, cá nhân hảo tâm. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể, các doanh nghiệp, các cá nhân, các nhà hảo tâm.

- Huy động ngày công lao động của phụ huynh, các tổ chức đoàn thể, cộng đồng cùng chăm lo cho giáo dục, phụ huynh góp nguyên vật liệu, tặng quà,

- Quản lý, bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có. Tổ chức làm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm của giáo viên ở cấp trường . Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo các chủ đề giáo dục.

- Đảm bảo 100% nhóm, lớp, giáo viên và trẻ em có đủ tài liệu, học liệu cần thiết để dạy học theo quy định; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước các cơ quan quản lý giáo dục, phụ huynh về quyết định lựa chọn, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin tài liệu, học liệu đã lựa chọn cho phụ huynh.

- Hướng dẫn CBQL, GV, NV khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu đã lựa chọn; tổ chức tư vấn, hỗ trợ phụ huynh lựa chọn mua tài liệu, học liệu tham khảo nếu có nhu cầu riêng, không mua và sử dụng ĐDDC, học liệu không đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Thực hiện công tác mua sắm thiết bị đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

8. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục làm tốt công tác huy động các tổ chức đoàn thể, hệ thống chính trị, phụ huynh, nhân dân ủng hộ tiền, của, ngày công lao động để xây dựng cảnh

quan môi trường an toàn, xanh, sạch, đẹp. Xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Làm tốt công tác tuyên truyền phối hợp phụ huynh nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, an toàn cho trẻ. Mua sắm học liệu, đồ chơi thông minh cho trẻ được thực hành trải nghiệm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền Đề án số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh và tiến hành xây dựng và triển khai một số tiêu chí trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế lồng ghép một số tiêu chí vào một số lớp.

- Đầu tư thiết bị một số lớp và giáo viên bồi dưỡng tập huấn, tham quan học hỏi trường MN Diên Thập về chương trình giáo dục tiên tiến hội nhập quốc tế.

9. Công tác huy động nguồn lực

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện thu –chi đúng quy định.
- 100% giáo viên chủ nhiệm nhóm, lớp ký cam kết không để xảy ra tình trạng lạm thu, thực hiện thu các khoản ngoài quy định.

b) Biện pháp

- Thực hiện thu đúng, thu đủ các khoản thu theo quy định. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu quá qui định. Sử dụng hiệu quả và đúng mục đích các nguồn kinh phí. Đảm bảo đúng qui định về công tác quản lý tài chính. Tham mưu UBND huyện tiếp tục hỗ trợ ngân sách cho các trường Mầm non thiếu nhân viên để hợp đồng đảm bảo đủ điều kiện phục vụ

Giao cho kế toán kiểm tra các nguồn để xây dựng kế hoạch thu – chi phù hợp đúng quy định của nhà nước.

- Hoàn thành hồ sơ vận động tài trợ giáo dục, hồ sơ thỏa thuận, hồ sơ tài chính hàng năm theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng qui định công tác công khai các khoản thu, chi trong trường học đúng đối tượng, đúng thời điểm, rõ ràng, minh bạch và kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị mắc sai phạm.

- Thành lập Ban mua sắm CSVC thiết bị nhà trường; ban tiếp nhận nguồn tài trợ ngay từ đầu năm học. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho CB, GV, NV trong mua sắm, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định.

- Thực hiện tối đa việc thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường

Kế hoạch thu- chi (có phụ lục kèm theo)

10. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia

a) Chỉ tiêu.

Xây dựng Kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá nhà trường theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở GD, Phòng GD&ĐT. Xây dựng trường CQG mức 1 (Kiểm tra công nhận lại). Dự kiến năm 2024 hoàn thiện các tiêu chuẩn làm báo cáo và làm tờ trình đề nghị cấp trên thẩm định công nhận lại.

b) Biện pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chú trọng việc thu thập, lưu trữ thông tin, minh chứng; hoàn thành báo cáo tự đánh giá đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo giáo viên tự kiểm tra, rà soát, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định, BGH chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư hỗ trợ kinh phí tu sửa các công trình phụ trợ ... xây mới ba phòng học và phòng chức năng, phòng hiệu bộ cho nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. trường tiếp tục rà soát từng chỉ số, từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn để xác định điểm mạnh, điểm yếu, đặc biệt là những chỉ số chưa đạt, từ đó đề ra kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Thu thập các minh chứng cho các tiêu chí đã đạt được, lưu trữ thông tin, tài liệu, học liệu trong năm học để làm căn cứ cho công tác kiểm định chất lượng trường mầm non.

- Rà soát đánh giá các tiêu chuẩn, tiêu chí, thu thập các minh chứng cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí: chụp ảnh, lưu trữ các hình ảnh, tư liệu, tài liệu của tập thể, cá nhân, các hoạt động của nhà trường.

- Quản lý hồ sơ CBGV,NV và các tổ khối, nhóm, lớp sản phẩm của trẻ trong năm học tại trường để làm minh chứng.

- Tiếp tục phát huy những tiêu chuẩn đã đạt yêu cầu, củng cố, hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt, xây dựng kế hoạch và thời gian thực hiện cho từng tiêu chí trong năm học để hoàn thiện hồ sơ đăng ký đánh giá kiểm định chất lượng GD.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các học kỳ nghiêm túc, khách quan, đánh giá trung thực kết quả giảng dạy của cô và kết quả hoạt động của trẻ theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo để có biện pháp điều chỉnh các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp, hiệu quả.

11. Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

a) Chỉ tiêu

- Duy trì củng cố và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi bền vững, chuẩn bị các điều kiện để phổ cập trẻ dưới 5 tuổi.

b) Biện pháp:

- Tham mưu với địa phương xây dựng kế hoạch; phối hợp với các nhà trường, các xóm thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm ESCI (*phần mềm online của Bộ GDĐT*) đảm bảo kịp thời, chính xác; hồ sơ đầy đủ theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ 5 tuổi đến trường, đảm bảo các điều kiện, chất lượng phổ cập;

- Ưu tiên bố trí đủ phòng học, thiết bị, ĐDDC; bảo đảm hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh cho trẻ; bố trí giáo viên đủ về số lượng, có năng lực cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

12. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

a) Chỉ tiêu

Thực hiện công tác tự kiểm tra một cách thường xuyên. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra nội bộ nhà trường kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, ngăn chặn hiện tượng vi phạm quy chế, không đảm bảo quy định trong trường.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, đánh giá giáo viên, đánh giá chất lượng các lớp theo quy định đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dân chủ. Tạo động lực khích lệ cho giáo viên thi đua phấn đấu;

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của các đoàn kiểm tra, thanh tra cấp trên.

b) Biện pháp

- Kiện toàn ban KTNB trường học năm học 2024- 2025 ngay từ đầu năm học.

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra nội bộ trường học theo hướng dẫn của Sở, Phòng.

- Tăng cường kiểm tra thường xuyên, nâng cao năng lực quản trị nhà trường của Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, đánh giá giáo viên, đánh giá chất lượng các lớp theo quy định đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, dân chủ. Tạo động lực khích lệ cho giáo viên thi đua phấn đấu;

- Chú ý đến công tác xử lý sau kiểm tra: Nêu gương những bộ phận, cá nhân làm tốt, nhắc nhở phê bình và có kế hoạch bồi dưỡng những tập thể, cá nhân thực hiện chưa tốt chức trách nhiệm vụ.

13. Các hoạt động GD khác

13.1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

a) Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về “*Đẩy mạnh và học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”;

- 100% CBGVNV thực hiện tốt chủ đề năm học “*xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*”.

- 100% CBGVNV đăng ký nội dung thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” “*Chương trình Tôi yêu Việt Nam*” do ngành phát động;

- Phấn đấu 100% CBGV Không vi phạm qui chế chuyên môn, qui chế thi cử, quy định đánh giá xếp loại tập thể, giáo viên; 100% CBGV Không vi phạm đạo đức nhà giáo, nói không với bạo hành trẻ.

- 100% CBGVNV tham gia tích cực và hiệu quả các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện.

b) Biện pháp

- Cán bộ giáo viên nhân viên đều phải tự giác thực hiện đăng ký việc làm cụ thể trong các cuộc vận động và phong trào với những nội dung thiết thực, gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao và ý thức trách nhiệm của người giáo viên.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện “*Quy tắc ứng xử trong trường mầm non*” “*Nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo vì một trường học hạnh phúc*”. Nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa ứng xử hợp tác, thân thiện trong môi trường giáo dục.

- Lựa chọn nội dung học tập sát hợp với nhiệm vụ chính trị của đơn vị là công tác giáo dục học sinh, mối quan hệ đồng nghiệp, quan hệ với nhân dân; là tấm gương tự học, sáng tạo của Nhà giáo. - Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký một việc làm cụ thể học tập theo gương Bác.

- Tổ chức các cuộc thi theo chủ đề: Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; Ngày Hội thể thao của bé; bé với An toàn giao thông; Thi và giao lưu văn nghệ, các hoạt động trải giữa các lớp trong ngày hội, ngày lễ; Thi đua trong công tác phối hợp; thi giáo viên giỏi Huyện.

13.2. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Chỉ tiêu

- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của nhà trường bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp.

- Tiếp tục cải cách quy trình xử lý hồ sơ, công việc trong cơ quan theo hướng khai thác tối ưu các nguồn lực, tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định quản lý hành chính: Nội quy cơ quan, Quy chế thi đua, Quy chế văn

hóa công sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc cơ quan, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trong nhà trường.

- Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành; sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu PCGD-XMC; Tiếp tục lựa chọn và triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ trong nhà trường như: quản lý bán trú, chăm sóc giáo dục trẻ, điểm danh, chấm ăn online, báo cáo thống kê... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đảm bảo hiệu quả.

- Cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong việc lập kế hoạch giáo dục, thiết kế các hoạt động giáo dục, giáo án điện tử, hồ sơ theo dõi trẻ...; chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên; chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, nhà trường.

b) Biện pháp

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho CB-GV-NV hiểu đúng, hiểu đủ về CCHC.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của CB-GV-NV, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, bộ phận văn phòng và CB-GV-NV trực tiếp giải quyết TTHC.

- Gắn trách nhiệm của từng CB-GV-NV trong CCHC; việc thực hiện CCHC là tiêu chí để đánh giá thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Tăng cường kiểm tra nội bộ công tác CCHC; đưa nội dung kiểm tra CCHC vào các kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường.

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho giáo viên trong trường

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp online để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, nhân viên một cách linh hoạt.

13.3. Công tác dân chủ cơ sở

a) Chỉ tiêu

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch, tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ của từng cán bộ, giáo viên nhân viên và trí tuệ của cả tập thể để xây dựng và phát triển nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trường học và Công khai minh bạch trong nhà trường theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, theo Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành. Xây dựng kế hoạch Công khai và nghiêm túc thực hiện.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục tuyên truyền quán triệt các văn bản đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong đơn vị *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH- 15*

được Quốc Hội nước CHXHCN Việt nam khoá XV kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10/11/2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

- Thành lập ban thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường, xây dựng quy chế dân chủ cơ sở, kế hoạch hoạt động và tổ chức sơ tổng kết hàng năm....

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương, công khai minh bạch trong các cuộc họp, trên bảng tin của trường, trên thông tin đại chúng về công tác nhân sự, công tác tuyển sinh, công tác vận động tài trợ, các chế độ chính sách liên quan đến giáo dục mầm non..

- Tổ chức công khai và niêm yết công khai theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT và các văn bản khác của ngành

- Gắn việc thực hiện QCDCCS với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phong trào thi đua “Dân vận khéo” và các cuộc vận động thi đua của ngành Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Tiếp tục vận dụng Văn phòng nhà trường làm phòng tiếp công dân và thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân vào ngày 25 hàng tháng..

13.4. Công tác dân vận chính quyền

a) Chỉ tiêu

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của CBGVNV.

Thực hiện có hiệu quả “mô hình Phối hợp gia đình nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ”

Nâng cao trách nhiệm của CBGVNV, đổi mới lề lối làm việc theo hướng gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân.

b) Biện pháp

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, tổ chức học tập bài báo “*Dân vận*” của Bác Hồ. Tổ chức phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” với đẩy mạnh thực hiện “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Nghị quyết số 04- NQ, ngày 03/10/2016 của ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về.Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa trong nội bộ*”

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết 25/NQ-TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng (Khóa XI) “*Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”.

Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền trong xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, tạo sự đồng thuận trong nhà trường để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, góp phần vào sự ổn định và phát triển của nhà trường.

Thực hiện tốt Chỉ thị 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, không uống rượu, bia trong ngày làm việc, giờ nghỉ trưa; Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp;

13.5. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật

- Tập trung nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật và thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các buổi họp, sinh hoạt; niêm yết các văn bản quy định về pháp luật; bổ sung các đầu sách vào tủ sách pháp luật của trường; kết hợp với các tổ chức đoàn thể để tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật trong CB, GV, NV.

- Tiếp tục phân công cán bộ phụ trách công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường, tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng công tác phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ. Sử dụng hình thức tuyên truyền, phổ biến, thiết thực, linh hoạt, phù hợp với tình hình nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, sát với từng đối tượng; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường tuyên truyền trên trang mạng xã hội của nhà trường.

- Tiếp tục bổ sung và sử dụng có hiệu quả Tủ sách pháp luật tại các nhà trường, nâng cao chất lượng các phương tiện, thiết bị hỗ trợ dạy phát động phong trào tự làm thiết bị dạy học ngoài danh mục, sưu tầm tư liệu phục vụ công tác PBGDPL trong nhà trường.

13.6. Công tác y tế học đường

a) Chỉ tiêu:

- Chủ động phòng chống dịch bệnh.

- Có đủ điều kiện của phòng y tế học đường, quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

- 100% học sinh đến trường đều được chăm sóc sức khỏe tại trường. học sinh được cân đo theo dõi biểu đồ để theo dõi sự phát triển của trẻ về cân nặng và chiều cao. Trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng. Không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.

- Xử lý sơ cứu ban đầu một số tai nạn hoặc bệnh lý xảy ra.

- Đảm bảo an toàn bếp ăn bán trú.

b) Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động Y tế trường học; Hợp đồng Trạm Y tế chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng Y tế: một số loại thuốc sơ cứu ban đầu, sổ theo dõi sức khỏe trẻ...

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc triển khai Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Tăng cường công tác truyền thông, phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để tiêm chủng phòng cho trẻ cho trẻ theo kế hoạch số 980/KH-BYT-BGDDT ngày 19/7/2023 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo về phối hợp triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, Tiểu học từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch và phối hợp với ngành Y tế tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trẻ kiến thức, kỹ năng bảo vệ sức khỏe của bản thân, phòng chống dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, Đau mắt đỏ, Tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khi...và các bệnh không lây nhiễm trong trường học.

- Sử dụng hiệu quả các tài liệu truyền thông nâng cao năng lực về phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế trường học ban hành kèm theo Quyết định số 543/QĐ-BGDĐT ngày 23/02/2022 và Quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cử nhân viên y tế trường học tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên do các cấp tổ chức về công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh, các bệnh không lây nhiễm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế học sinh.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện “Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 945/QĐ-BGDĐT ngày 06/4/2022 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 85/QĐ-TTg ngày 17/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 716/KH-BGDĐT ngày 28/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thông tin, tuyên truyền Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

- Sử dụng hiệu quả tài liệu Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ động phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh trong trường.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm: Thường xuyên kiểm tra, giám sát thực phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm trong quá trình sơ chế, chế biến, chia thức ăn, lưu mẫu thức ăn và tổ chức cho trẻ ăn.

- Bảo đảm môi trường trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn. Tăng cường công tác nước sạch và vệ sinh môi trường trong trường học, chú trọng việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; xây dựng, hướng dẫn sử dụng và bảo quản các công trình cấp nước và công trình vệ sinh trong trường học; bảo đảm đủ nước uống cho học sinh, nước sinh hoạt và điều kiện nhà vệ sinh trong trường học.

13.7. Đảm bảo an ninh trường học, phòng chống tai nạn, thương tích, bạo hành trẻ em, giao thông, phòng chống cháy nổ, tệ nạn xã hội trong toàn trường.

a) Chỉ tiêu

- Bảo vệ tuyệt đối an toàn tính mạng đội ngũ cán bộ nhân viên, tài sản tại cơ quan trường học; bảo đảm cho hoạt động dạy học của Nhà trường được diễn ra an toàn, bình thường, đạt hiệu quả.

- Đảm bảo an toàn con người, tài sản không có cháy nổ xảy ra trong trường học.

- Đầy đủ dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

b) Giải pháp

- Kiện toàn Ban chỉ đạo về an ninh trật tự, về an toàn giao thông, về phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, PCCC về thực hiện các cuộc vận động trong nhà trường.

- Tăng cường vai trò của chi bộ Đảng trong nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức trong nhà trường thực hiện Chỉ thị 34/CT-TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác Đảng trong trường học”, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Ban hành nội quy của nhà trường, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Pháp luật, các qui định về an ninh trật tự và nội qui của nhà trường. Xử lý nghiêm minh và kịp thời các hiện tượng giáo viên, nhân viên vi phạm qui định về an ninh trật tự, nội qui của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các qui định về bảo vệ cơ quan, ban hành qui chế làm việc của nhân viên bảo vệ trong việc bảo đảm an ninh trật tự và cơ sở vật chất của đơn vị.

- Phối hợp tích cực với công an địa phương về xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong trường học, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp trộm cắp tài sản nhà trường, tài sản trong trường học. tập huấn cho CBGVNV về công tác phòng cháy chữa cháy.

-Hàng năm thực hiện việc ký cam kết về thực hiện an ninh trật tự, về thực hiện an toàn giao thông, về phòng chống tội phạm và ma túy giữa nhà trường với các tổ chức Công đoàn, và Ban đại diện cha mẹ học sinh, giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với phụ huynh học sinh.

- Tổ chức lồng ghép về giáo dục sức khỏe cho trẻ, lồng ghép giáo dục ATGT, PCCC, PCTNTT cho trẻ qua các hoạt động hàng ngày; quản lý trẻ tốt trong các hoạt động, đồ dùng đồ chơi phải đảm bảo an toàn, tránh các vật dụng sắc nhọn theo đúng quy định .

- Coi trọng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, bảo đảm cảnh quan sư phạm, xây dựng trường học an toàn, xanh - sạch - đẹp, thực hiện an ninh trật tự trường học, ngăn chặn sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào nhà trường

- Mua sắm và bổ sung các dụng cụ thiết bị cho công tác phòng cháy chữa cháy đầy đủ.

- Cử cán bộ đi tập huấn, tập huấn cho CBGVNV toàn trường.

- Nhắc nhở toàn bộ CB, GV, NV, phụ huynh luôn nâng cao ý thức cảnh giác nhằm giảm thiểu cháy nổ.

13.8. Quản lý hành chính; báo cáo thống kê, kế hoạch....

a, Chỉ tiêu:

100% CBGVNV Ứng dụng CNTT trong công tác QL và CSGD trẻ.

100% CBGV thực hiện chế độ báo cáo, thống kê đầy đủ kịp thời theo kế hoạch.

b/ Biện pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường của Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, phân định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, không bỏ sót đầu việc, tránh chung chung....

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và ngành: Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng tích cực nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến GDMN; Xây dựng và hoàn thiện các Quy chế, Quy định trong trường phù hợp; Xây dựng các văn bản tham mưu với các cấp có thẩm quyền về những lĩnh vực liên quan. Xây dựng các văn bản chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước để chỉ đạo CBGVNV thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và kế hoạch hóa công tác quản lí, tập trung đối với những nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Cụ thể hóa kế hoạch của từng nội dung, từng học kì, từng tháng. Xây dựng kế hoạch của nhà trường cụ thể, có các giải pháp khả thi và phải được cấp thẩm quyền phê duyệt. CBQL theo nhiệm vụ được phân công chịu

trách nhiệm phê duyệt kế hoạch tổ, kế hoạch cá nhân, kế hoạch nhóm lớp và kế hoạch thực hiện chương trình của từng giáo viên, từng tổ.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến quán triệt đến 100% CBQL, GV, NV các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành. Cập nhật kịp thời các văn bản mới, giao nhiệm vụ, phổ biến và hướng dẫn cho CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, văn bản quản lý chỉ đạo của ngành cũng như các nội quy, quy chế chuyên môn của nhà trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hộp thư chung để chuyển tải văn bản; thực hiện cải cách hành chính, giảm các hội họp không cần thiết. Thực hiện tốt công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và GVMN.

- Hàng ngày, cử người mở hộp thư để nhận văn bản kịp thời phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành các vấn đề nội bộ của trường.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp và làm tốt công tác thống kê ; tiếp tục thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trong năm học, kịp thời, chính xác.

14. Công tác thi đua-khen thưởng:

a. Chỉ tiêu. Cuối năm học phấn đấu đạt:

* Danh hiệu tập thể:

+ Trường đạt danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Trường đạt loại tốt cuộc thi “Trường mầm non đẹp” cấp Huyện.

+ “Lớp mầm non đẹp” cấp trường: Loại xuất sắc: 5-7 nhóm, lớp, còn lại các lớp xếp loại khá, không có lớp đạt trung bình hoặc không xếp loại.

- Tổ Lao động tiên tiến: 02 tổ;

- Tổ lao động xuất sắc: 01 tổ;

- Lớp tiên tiến: 15/15 nhóm lớp;

- Lớp xuất sắc 5-7 lớp;

- Công đoàn: Vững mạnh.

* **Chỉ tiêu phấn đấu về cá nhân:**

+ Giáo viên đạt giỏi cấp trường: 90-100% .

+ SKKN đạt: 5-7 cô

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 8-10 cô.

+ Tặng giấy khen của UBND Huyện: 1-2 cô.

+ LĐTT đạt: 90 % trở lên

+ Đánh giá xếp loại BDTX CBGV: 70-80% đạt loại tốt, 20-30% đạt loại khá, không có loại trung bình và yếu

+ Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: 50-65% đạt loại tốt, 35-50% đạt loại khá, không có xếp loại yếu, kém.

- + Đánh giá CBQL theo chuẩn: xếp loại tốt 3/3 đ/c.
- + Xếp loại theo Nghị Định 90/2020 của Chính Phủ: HTXSNV: 5-7 cô, còn lại các cô HTTNV và HTNV, không có CB,GV,NV không HTNV.
- + Công tác tự bồi dưỡng 100% đạt khá, tốt.
- + 100% Gia đình giáo viên đạt danh hiệu *Gia đình văn hoá*.

b: Biện pháp

- Kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường.
- Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng của cấp trên.
- Triển khai các nội dung, tiêu chuẩn, thi đua từng đợt đến tất cả các thành viên trong trường đều rõ. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi đầy đủ.
- Triển khai tiêu chuẩn đánh giá thi đua ngay từ đầu năm học.
- Tổ chức đăng ký giao ước thi đua.
- Xét thi đua đúng quy trình, công khai, dân chủ, công bằng.
- Biểu dương khen thưởng trong các phong trào.
- Tổ chức xét duyệt SKKN, giới thiệu các sáng kiến hay, đạt kết quả cao đề nghị cấp cơ sở xét duyệt công nhận.
- Phát động phong trào các dịp ngày lễ.
- Phối hợp công đoàn đôn đốc, theo dõi, đánh giá, xếp loại thi đua, đảm bảo công bằng, công khai dân chủ trong thi đua.
- Xây dựng cơ sở vật chất môi trường sư phạm, cảnh quang khang trang, sạch đẹp, sân chơi, vườn cây bóng mát để đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ, để đạt tiêu chuẩn.
- Đổi mới thi đua khen thưởng theo hướng phục vụ thiết thực cho dạy tốt, học tốt quản lý hiệu quả, tổ chức thi đua đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, khen thưởng đảm bảo nguyên tắc: kịp thời, chính xác, công khai, thành tích đến đâu, khen đến đó.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác (*Cơ chế phối hợp, xây dựng Bộ quy chế: Nội bộ, dân chủ, phối hợp giữa các tổ chức; công khai, minh bạch...*)

- Hiệu trưởng XD kế hoạch nhiệm vụ năm học và thông qua Ban giám hiệu bàn bạc thống nhất, sau đó thông qua Hội đồng nhà trường.
- Ban giám hiệu tổ chức họp giao ban Ban giám hiệu 1 tuần/lần đầu giờ sáng thứ 2 hàng tuần.
- Hàng tháng XD kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát (*Thường xuyên, định kỳ...*)

- Phân công các bộ phận trong nhà trường hàng tháng, hàng kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, tiến độ thực hiện, để điều chỉnh kịp thời các nhiệm vụ và chỉ tiêu cho phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học.

3. Phân công nhiệm vụ

- a) Ban giám hiệu

*** Hiệu trưởng: Đ/c Phạm Thị Lan - Phụ trách chung**

- + Tư tưởng chính trị nội bộ, công tác đối ngoại, TCCB, xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;
- + Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- + Tham mưu Xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị, chế độ chính sách cho giáo viên và nhân viên;
- + Quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;
- + Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng;
- + Công tác viết và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm.
- + Các công việc mà cấp trên yêu cầu Hiệu trưởng giải quyết.
- Hiệu trưởng chủ trì các cuộc họp (thường kỳ, đột xuất) thuộc những nhiệm vụ và hoạt động chủ đạo trong trường.

- Tham gia hoạt động giáo dục theo quy định

*** Phó hiệu trưởng: Lương Thị Ngọc**

- Phụ trách công tác tuyên truyền, công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, xây dựng thực đơn tính khẩu phần ăn cho trẻ. Quản lý hồ sơ bán trú
- Chỉ đạo công tác y tế trường học
- Chỉ đạo thực hiện chuyên đề triển khai mô hình “Phối hợp nhà trường , gia đình và cộng đồng xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ”
- Công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, hồ sơ quản lý trẻ.
- Đại diện nhà trường Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong xã.
- Phụ trách và theo dõi việc thực hiện các cuộc vận động nhân đạo, từ thiện và các loại quỹ đóng góp của CBGVNV theo các văn bản của cấp trên và của địa phương.
- Phụ trách tổ nhà trẻ, Chỉ đạo thực hiện chương trình Khôi nhà trẻ, MG 3-4 tuổi, MG 4-5.
- Theo dõi ngày công của CBGVNV trong trường;
- Hồ sơ chuyển giao nhóm lớp.
- Thực hiện các báo cáo liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách.
- Kiểm tra việc giao nhận thực phẩm 3 lần/tuần
- , - Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.
- Phụ trách an ninh trường học, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích công tác phòng cháy chữa cháy,

*** Phó hiệu trưởng: Phan Thị Hương**

- Phụ trách chính là công tác chỉ đạo chuyên môn, chỉ đạo giáo viên xây dựng hồ sơ, chuyên môn của nhóm lớp và cá nhân, công tác đánh giá trẻ;
 - Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
 - Phụ trách công tác tài sản, thiết bị; phối hợp với kế toán để tham mưu với Hiệu trưởng kế hoạch mua sắm, bảo quản, sử dụng thiết bị, tài sản nhà trường; Theo dõi tài sản nhà trường; đề xuất và làm hồ sơ thanh lý tài sản khi cần thiết.
 - Phụ trách các hội thi;
 - Chỉ đạo và triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Hỗ trợ giai đoạn chuyển tiếp mầm non lên tiểu học.
 - Công tác Bồi dưỡng thường xuyên; công tác văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội, ngày lễ. Phụ trách phần mềm BDTX, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia.
 - Phụ trách công nghệ thông tin; Lưu giữ các hình ảnh, video về các hoạt động của trường, quản trị trang FB Trường Mầm non Diễm Ngọc.
 - Công tác viết và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm., công tác kiểm định chất lượng.
 - Phụ trách Khối Mẫu giáo 5-6 tuổi
 - Thực hiện các báo cáo liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách;
 - Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng
- Đ/c Cao Thị Mai - Tổ trưởng MG Phụ trách khối MG 5-6 tuổi
 - Đ/c Trần Thị Như Trang - Tổ phó Mẫu giáo Phụ trách khối MG 5-6 tuổi
 - Đ/c Ngô Thị Nguyệt - Tổ trưởng nhà trẻ phụ trách khối MG 4-5 tuổi
 - Đ/c Trần Thị Huyền - Tổ phó nhà trẻ - PT khối nhà trẻ. MG 3-4 tuổi
 - Kết hợp với đ/c Phan Thị Hương, Lương Thị Ngọc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, XD kế hoạch, mục tiêu, nội dung các chuyên đề soạn bài và các hoạt động khác trong nhà trường.
 - Chịu trách nhiệm làm các chương trình và công tác tổ chức các hội nghị, các ngày hội, ngày lễ, các hội thi và phụ trách các phong trào thi đua của nhà trường.
 - Chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, dự giờ đánh giá việc thực hiện chuyên môn, quy chế nuôi dạy trẻ của GV, kiểm tra các loại HSSS của GV các lớp và báo cáo Hiệu trưởng tổng hợp để đánh giá XL GV, hàng kỳ và năm học.
 - Kết hợp với đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác GD hướng dẫn GV sưu tầm nguyên phế liệu để làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí lớp, XD các góc mở cho trẻ, XD môi trường học tập cho trẻ tại các lớp. Xây dựng kế hoạch kiến tập các chuyên đề, bồi dưỡng cho GV đi thi giáo viên giỏi.

+ Kết hợp với Ban giám hiệu thăm lớp, dự giờ, dự hoạt động, QCCM, QCCS trẻ của GVNVT toàn trường.

+ Tham mưu với phó hiệu trưởng hướng dẫn các giáo viên XD mục tiêu, kế hoạch nhóm nhà trẻ. XD kế hoạch kiến tập, bồi dưỡng giáo viên giỏi, giáo viên trong tổ sinh hoạt chuyên môn, soạn bài và các hoạt động khác trong trường.

+ Kết hợp với Phó hiệu trưởng kiểm tra sổ soạn bài của giáo viên theo đúng quy định.

+ Tham mưu với phó hiệu trưởng tổ chức chương trình các ngày hội, ngày lễ trong nhà trường. Kết hợp đôn đốc GV trong trường thực hiện QCDC.

c) Công đoàn.

- Công đoàn căn cứ kế hoạch nhà trường để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện các hoạt động chung đạt kết quả tốt nhất.

- Có trách nhiệm phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch năm học một cách hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường theo tiêu chí “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” với chủ đề năm học “Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện”

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ chức, các đoàn thể, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ năm học theo đúng lịch trình, kế hoạch.

- Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, đề nghị hiệu trưởng giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện để mọi người yên tâm hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ năm học.

- Cùng hiệu trưởng, xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong trường học nhằm tạo nề nếp và giữ vững nề nếp kỉ cương nhà trường, trên cơ sở đó xây dựng vững chắc đoàn kết nội bộ, tránh hiện tượng khiếu kiện trong cơ quan.

d) Giáo viên, Nhân viên

* Giáo viên:

- Tham gia vào dự thảo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường;

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn để lớp tự xây dựng kế hoạch giáo dục năm học của lớp từng theo chủ đề đảm bảo mục tiêu giáo dục.

- Đánh giá trẻ cuối mỗi chủ đề và cuối độ tuổi theo quy định.

* Nhân viên:

- Kế toán: thực hiện thu chi đúng quy định, hoàn thành hồ sơ chứng từ kế toán kịp thời.

Tham mưu với trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm theo dõi biểu đồ tăng trưởng.

Vệ sinh môi trường sạch sẽ, xây dựng kế hoạch công tác y tế và các bài tuyên truyền phòng chống dịch bệnh trong năm,

Lập sổ thu – chi đúng quy định,

Cập nhật văn bản , xử lý công văn đi – đến kịp thời đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường MN Diễm Ngọc, Nhà trường rất mong được sự đóng góp ý kiến, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để nhà trường thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Trường MN (để t/h);
- Lưu VP./.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Lan

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Lan

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2024 – 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 78 /KHGD-MNDN ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Trường MN Diễn Ngọc)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
8/ 2024	- Tổ chức họp HĐSP nhà trường, phân công nhiệm vụ tạm thời CBGCNV; - Khảo sát CSVC nhà trường, Tiếp tục hoàn thành tu sửa CSVC nhỏ; Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tài trợ giáo dục; - Thực hiện công tác tuyển sinh, biên chế trẻ vào các nhóm lớp năm học 2024-2025 - Lao động, vệ sinh trường lớp, tạo môi trường trong và ngoài lớp học để chuẩn bị đón trẻ tựu trường; - Bố trí CBGVNV tham dự lớp bồi dưỡng chuyên môn hè do Sở GD&ĐT, Phòng GD tổ chức. Tổ chức bồi dưỡng hè cho cán bộ giáo viên toàn trường theo kế hoạch. - Tập huấn chuyên đề cho CBGVNV. - Thực hiện điều tra Phở cập - Tuyên truyền phụ huynh mua đủ tài liệu, học liệu cho các nhóm lớp. - Tập văn nghệ, chuẩn bị các điều kiện để khai giảng năm học mới. - Tham mưu với địa phương xây dựng phòng học, các phòng chức năng. -Đón trẻ tựu trường: Ngày 26/8/2024. - Hợp đồng GV thỉnh giảng, hợp đồng thời vụ nhân viên nấu ăn.	
9/ 2024	- Tổ chức tốt ngày khai giảng năm học mới 05/9/2024 - Thực hiện chương trình CSGD trẻ từ 09/9/2024. - Huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch; - Hợp phụ huynh đầu năm. - Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và các loại kế hoạch khác trong nhà trường. - Kiện toàn các Hội đồng trong trường theo quy định; hoàn thiện ổn định công tác tổ chức trong trường.	

	- Phân công nhiệm vụ cho CBGCMNV; Thành lập các tổ chuyên môn trong nhà trường. - Xây dựng các Nội quy, quy chế của nhà trường; Xây dựng bộ hồ sơ nhà trường, hồ sơ tổ CM, nhóm lớp và cá nhân. - Rà soát hồ sơ, cập nhật dữ liệu vào phần mềm QL trường mầm non - Tổ chức Hội nghị CBCC,VC năm học 2024-2025 - Phát động và tổ chức cho CBGVNV, các tổ đăng ký danh hiệu thi đua, nhà trường đăng ký danh hiệu thi đua đơn vị năm học 2024-2025 - Xây dựng nề nếp chuyên môn đầu năm học. Tổ chức cho CBGVNV học tập Điều lệ trường mầm non, quy chế chuyên môn, các quy chế khác của trường. - Thực hiện cân đo, kiểm tra sức khỏe đầu năm học . - Kiểm tra nề nếp chuyên môn đầu năm học các nhóm lớp, - Tự kiểm tra điều kiện bảo đảm dạy học đầu năm; Kết hợp rà soát CSVC, Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT. - Thực hiện tu sửa, mua sắm trang thiết bị dạy học theo Kế hoạch đã được duyệt. - Hoàn thành các loại báo cáo thống kê đầu năm. - Rà soát lại Hồ sơ PCGDMNTNT năm 2024 và nhập dữ liệu tháng 9/2024 - Hướng ứng tháng An toàn giao thông do ngành phát động. - Cam kết “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non”. - Tập huấn chuyên đề cho CBGVNV. - Tổ chức tết Trung thu cho trẻ . - Bổ sung Lý lịch CBVC năm 2024.	
10/2024	- Xây dựng Kế hoạch thực hiện ‘tự đánh giá trường mầm non’ theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/9/2018; - Tự Kiểm tra các khoản thu; - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nề nếp tổ chức CSGD trẻ, kết hợp kiểm tra chuyên đề “ Phòng chống bạo hành trẻ” chuyên đề “XDTMNLTLTT” và công tác phối hợp	

	- Tổ chức các hoạt động cho trẻ nhân ngày 20/10; - Tổ chức dạy học Tiếng Anh , kỹ năng sống, năng khiếu múa theo đăng ký tự nguyện của phụ huynh. - Xây dựng 2 hoạt động minh họa thực hiện CTGDMN theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”. - Tiếp tục tu bổ tạo môi trường trong và ngoài lớp học - Bồi dưỡng giáo viên thi GVG cấp huyện năm học 2024-2025 - Nạp đăng ký đề tài SKKN về trường và về PGD&ĐT; Tham dự sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cấp cụm .	
11/2024	- Phát động phòng trào thi đua lập thành tích chào mừng 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Bồi dưỡng giáo viên thi GVG cấp huyện năm học 2024-2025 - <i>Tổ chức “ Giao lưu văn nghệ- các trò chơi vận động” chào mừng 41 năm ngày nhà giáo Việt nam 20/11 vào các ngày 16,17/11/2023</i> - <i>Tổ chức tọa đàm 20/11 cho CBGVNV vào ngày 19/11/2024.</i> - Tự Kiểm tra công tác bán trú, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm (tuần 2); - Tự kiểm tra công tác y tế trường học - Hoàn thiện cập nhật dữ liệu và hồ sơ phổ cập, đón đoàn kiểm tra Phổ cập của huyện. - Tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV - Tham dự sinh hoạt chuyên môn cấp huyện, cấp cụm (tuần 4); Tạo môi trường trong và ngoài lớp học; rà soát các tiêu chí cuộc thi “trường mầm non đẹp” để bổ sung, tôn tạo chuẩn bị cho cuộc thi - Phối hợp với Hội phụ nữ, Phụ huynh làm vườn	
12/2024	- Cân đo cho trẻ đợt 2 trong năm học. - củng cố, tôn tạo môi trường trong và ngoài lớp học - Tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của tổ chuyên môn; - Tự kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ trường học” - Thi GVG cấp trường - Phối hợp với Hội CCB nói chuyện với trẻ nhân ngày thành lập QĐNDVN 22/12.	

	- Xây dựng hoạt động minh họa lĩnh vực Toán, GDKNS (2 hoạt động); - Thực hiện tự đánh giá trường mầm non theo Kế hoạch.	
01/2025	- Hoàn thành các loại Báo cáo thống kê, báo cáo Sơ kết cuối học kỳ 1. - Thực hiện chương trình học kỳ 2 (từ ngày 15/01/2025). - Duyệt SKKN lần 1. - Xây dựng và duyệt kế hoạch 2025-2026. - Tự Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, tổ chức nề nếp dạy học (4 nhà giáo) - Hợp phụ huynh kỳ 2. - Tổ chức lễ hội “Mừng xuân” cho trẻ ; Phối hợp Đoàn Thanh niên, Hội CCB, Hội nông dân Xóm sở tại và phụ huynh tổ chức cho trẻ trải nghiệm gói bánh chưng, trang trí ngày tết - Tổ chức đón tết Nguyên đán vui vẻ, an toàn và tiết kiệm, Phối hợp với Công an xã để đảm bảo an toàn CSVC nhà trường trước, trong, sau tết; ổn định số lượng và nề nếp sau dịp nghỉ tết.	
02/2025	- Phát động và thực hiện phong trào tết trồng cây mừng Đảng, mừng xuân. - Tự kiểm tra Công tác quản lý của Hiệu trưởng, việc thực hiện nhiệm vụ của các phó hiệu trưởng.	
3/2025	- Cân đo, sức khỏe trẻ đợt 3 trong năm học. - Tổ chức tốt lễ hội 8/3. - Tổ chức chương trình “Tôi yêu Việt Nam” - Thi Trường mầm non đẹp - Duyệt SKKN lần 2. - Tự kiểm tra dạy học tiếng Anh trong trường	
4/2025	- Chấm SKKN cấp trường, hoàn thiện SKKN gửi dự xét cấp huyện. - Đánh giá trẻ theo cuối độ tuổi.. - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, kết hợp kiểm tra thực hiện công tác bảo quản và sử dụng thiết bị dạy học - Tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ các tổ chuyên môn (lần 2) - Tự kiểm tra đánh giá “trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.	

	- Phối hợp với phụ huynh, trường TH, các tổ chức Hội thảo “phối hợp gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ và hỗ trợ trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp từ Mầm non lên tiểu học” - Phối hợp với phụ huynh, ban văn hóa xã, CCB cho trẻ MG 4-5 tuổi và 5-6 tuổi tham quan Trường Tiểu học - Tổng kết thực hiện chuyên đề xây dựng trường mầm non LTLTT	
5/2025	-Tự kiểm tra hồ sơ thi đua- hoàn thành và nộp về phòng; - Tổng hợp đánh giá chất lượng trẻ, đánh giá xếp loại giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá hiệu trưởng, phó HT và nhân viên ; -Tự kiểm tra việc thực hiện chương trình và chất lượng CSGD trẻ. Kết hợp kiểm tra công tác đánh giá trẻ. - Hoàn thành và nộp các Báo cáo tổng kết năm học và đánh giá thi đua, Kết quả triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; Chuyên đề LTLTT... BC thông kê, Đánh giá trẻ.... về Phòng GD&ĐT. - Hoàn thành chương trình trước 25/5/2024 và tổ chức Tổng kết năm học 2024-2025 và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi trước 31/5/2024;	
6/2025	- Kiểm tra, rà soát CSVC cuối năm học, bàn giao cho Bảo vệ, phân công trực hè và tổ chức cho giáo viên nghỉ hè theo quy định.	
7/2025	- Tham mưu với địa phương xây dựng và tu sửa CSVC trong hè chuẩn bị cho năm học mới. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên mầm non năm học 2025– 2026.	